## TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**THÀNH PHỐ B Độc lập – Tự do – Hạnh P**

## TỈNH ĐỒNG NAI -------------------------

**--------------**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ–ST Ngày: 04/01/2023

*V/v:“Xin ly hôn”.*

# NHÂN DANH

## NƢỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP B-TỈNH ĐỒNG NAI**

**-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phú

*Các Hội thẩm nhân dân***:** Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Thanh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

*-****Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. B:*** Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2861/2022/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa:

***Nguyên đơn:*** Bà Hồ Thị S, sinh năm 1989.

***Bị đơn:*** Ông Hà Hoàng A, sinh năm 1981**.**

Trú tại: Số 37, tổ 19, khu phố 8, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai. (Bà Sự, ông Anh có đơn xin vắng mặt).

# NỘI DUNG VỤ ÁN

### \*Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2022, các lời khai tại hồ sơ bà Hồ Thị S

**trình bày:**

Bà và ông Hà Hoàng A kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L,TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Hôn nhân giữa bà và ông Hà Hoàng A là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sống chung thì thời gian đầu có hạnh P nhung sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp. Tuy nhiên cả hai vợ chồng đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Thế nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Hà Hoàng A để trả tự do cho nhau.

- **Về con chung:** Bà và ông Hà Hoàng A có 03 (ba) con chung: 1/ Hà Thị Trà M, sinh ngày: 28/4/2011.

2/ Hà Quốc D, sinh ngày: 23/8/2014.

3/ Hà Thị Xuân P, sinh ngày: 19/01/2017.

Sau khi ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông Hà Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung**: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
* **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
* **Về án phí**: Bà Hồ Thị S tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### \*Tại bản tự khai ngày 05/12/2022, bị đơn - ông Hà Hoàng A trình bày:

Ông và bà Hồ Thị S kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Hôn nhân giữa ông và bà Sự là hoàn toàn tự nguyện.Thời gian đầu có hạnh P nhưng thời gian về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Vì nhiều lý do mà cả hai vợ chồng cố gắng để hàn gắn nhưng không thành. Hiện tại ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Sự xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

* **Về con chung:** Ông và bà Sự có 03 (ba) con chung:

1/ Hà Thị Trà M, sinh ngày: 28/4/2011. 2/ Hà Quốc D, sinh ngày: 23/8/2014.

3/ Hà Thị Xuân P, sinh ngày: 19/01/2017.

Sau khi ly hôn ông đồng ý để bà Sự trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Thị Xuân P, ông xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M và cháu D. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung**: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
* **Về nợ chung**: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên

tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

### [1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Thị S và ông Hà Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Xét bà Hồ Thị S là nguyên đơn, ông Hà Hoàng A là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

### Về Nội dung vụ án:

Hoäi ñoàng xeùt xöû xeùt thaáy:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hồ Thị S và ông Hà Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Sự sau khi kết hôn vợ chồng sống chung không hạnh P mà phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Cả hai vợ chồng đã cố gắng nhưng không thể cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vì vậy nay bà làm đơn xin ly hôn với ông Anh để trả tự do cho nhau.

Ông Hà Hoàng A cũng trình bày, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà Sự xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hồ Thị S

1. **Về con chung**: Bà Sự, ông Anh có 03 (ba) con chung: 1/ Hà Thị Trà M, sinh ngày: 28/4/2011.

2/ Hà Quốc D, sinh ngày: 23/8/2014.

3/ Hà Thị Xuân P, sinh ngày: 19/01/2017.

Bà Hồ Thị S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con chung. Ông Hà Hoàng A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M và cháu D, đồng ý để bà Sự trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu P.

Hiện tại hai cháu Hà Thị Trà M và Hà Quốc D đang sống chung với ông Hà Hoàng A, nguyện vọng của cháu M và cháu P cũng muốn sống chung với Cha là ông Hà Hoàng A. Cháu Hà Thị Xuân P đang sống chung với mẹ là bà Hồ Thị S. Bà Hồ Thị S cũng đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và đồng ý với nguyện vọng của ông Hà Hoàng A và hai con là để Cháu M và cháu D sống chung với Cha. Vì vậy có cơ sở giao cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày: 28/4/2011 và Hà Quốc D, sinh ngày: 23/8/2014 cho ông Hà Hoàng A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Hà Thị Xuân P, sinh ngày: 19/01/2017 cho bà Hồ Thị S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

1. **Về tài sản chung:** Bà Sự và ông Anh đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
2. **Về nợ chung:** Khai không có nên không đặt ra xem xét

**[4] Về án phí HNGĐ-ST**: Bà Hồ Thị S phải chịu tiền án phí xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

* Caên cöù vaøo caùc Ñieàu 28, Ñieàu 35, Ñieàu 39, Ñieàu 203, Ñieàu 220; khoản 1 điều 228 Boä luaät toá tuïng daân söï.
* AÙp duïng Ñieàu 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luaät Hoân nhaân vaø gia ñình 2014.
* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

### Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị S

* **Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Hồ Thị S và ông Hà Hoàng A
* **Về con chung:** có có 03 (ba) con chung:

1/ Hà Thị Trà M, sinh ngày: 28/4/2011. 2/ Hà Quốc D, sinh ngày: 23/8/2014.

3/ Hà Thị Xuân P, sinh ngày: 19/01/2017.

Giao hai cháu Hà Thị Trà M, sinh ngày: 28/4/2011 và Hà Quốc D, sinh ngày: 23/8/2014 cho ông Hà Hoàng A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao cháu Hà Thị Xuân P, sinh ngày: 19/01/2017 cho bà Hồ Thị S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Hoàng A và bà Hồ Thị S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
* **Về nợ chung:** Khai không có nên không đặt ra để xem xét.
* **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà Hồ Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hồ Thị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004648 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Bà Sự đã nộp đủ án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:****-Tòa án tỉnh;**-VKSND Tp B;**-Các đương sự;**-Thi hành án;**-Lưu hồ sơ, Vp.**-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn*. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thị Phú** |

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa**